

**CÔNG TY CỔ PHẦN TL HOLDINGS**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TL HOLDINGS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TL HOLDINGS JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TL HOLDINGS.,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110775049

**3. Ngày thành lập:** 05/07/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tầng 6, Tòa B2, Roman Plaza, Đường Tố Hữu, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0961711600

Fax:

Email: ledth42@gmail.com

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                    | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sản xuất linh kiện điện tử                                                                                                                                                                                                                   | 2610        |
| 2.  | Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính                                                                                                                                                                                    | 2620        |
| 3.  | Sản xuất thiết bị truyền thông                                                                                                                                                                                                               | 2630        |
| 4.  | Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng                                                                                                                                                                                                           | 2640        |
| 5.  | Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển                                                                                                                                                                               | 2651        |
| 6.  | Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học                                                                                                                                                                                                       | 2670        |
| 7.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết:<br>- Đại lý bán hàng hóa;<br>- Môi giới mua bán hàng hóa<br>(Loại trừ: Hoạt động của các đấu giá viên)                                                                                       | 4610        |
| 8.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                          | 4651        |
| 9.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                           | 4652        |
| 10. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                       | 4741        |
| 11. | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                    | 4742        |
| 12. | Xuất bản phần mềm                                                                                                                                                                                                                            | 5820(Chính) |
| 13. | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                                                                                        | 6201        |
| 14. | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                                                                                                          | 6202        |
| 15. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính<br>Chi tiết: Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và máy vi tính khác chưa được phân loại vào đâu như: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm. | 6209        |
| 16. | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan                                                                                                                                                                                           | 6311        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                |      |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 17. | Cổng thông tin<br>Chi tiết: Hoạt động điều hành các website sử dụng công cụ tìm kiếm để tạo lập và duy trì các cơ sở dữ liệu lớn các địa chỉ internet và nội dung theo một định dạng có thể tìm kiếm một cách dễ dàng. (trừ hoạt động báo chí) | 6312 |
| 18. | Hoạt động tư vấn quản lý                                                                                                                                                                                                                       | 7020 |
| 19. | Quảng cáo<br>Loại trừ: Quảng cáo thuốc lá                                                                                                                                                                                                      | 7310 |
| 20. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                                                                            | 8299 |
| 21. | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Dạy máy tính                                                                                                                                                                                 | 8559 |
| 22. | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục<br>Chi tiết: -Tư vấn giáo dục; Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục;                                                                                                                                            | 8560 |
| 23. | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                                                                                                                                                                      | 9511 |
| 24. | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên                                                                                                                                                                   | 7211 |
| 25. | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ                                                                                                                                                      | 7212 |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 5.000.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông        | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                                                                         | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|--------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | ĐÀO THI<br>HỒNG LÊ | Căn hộ 1801<br>OCT5A, khu đô<br>thị Cổ Nhuế-Xuân<br>Đỉnh, tổ dân phố<br>Viên 1, Phường<br>Cổ Nhuế 2, Quận<br>Bắc Từ Liêm,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 190.000       | 1.900.000.000            | 38,000       | 0381850001<br>31                                                                                                       |            |
|     |                    |                                                                                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                                                            | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                                                            | Tổng số                            | 190.000       | 1.900.000.000            | 38,000       |                                                                                                                        |            |
| 2   | VŨ THÀNH<br>TRUNG  | BT1-A55 KĐT<br>Splendor Bắc An<br>Khánh, , Xã An<br>Khánh, Huyện<br>Hoài Đức, Thành<br>phố Hà Nội, Việt<br>Nam                                             | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 25.000        | 250.000.000              | 5,000        | 0010890366<br>19                                                                                                       |            |
|     |                    |                                                                                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                                                            | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                                                            | Tổng số                            | 25.000        | 250.000.000              | 5,000        |                                                                                                                        |            |

|   |           |                                                                                                        |                           |         |               |        |                  |
|---|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|---------------|--------|------------------|
| 3 | ĐỖ BÁ ĐỨC | G1-0701, Đại Kim, số 2, đường Kim Giang, Phường Kim Giang, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  | 0380850137<br>37 |
|   |           |                                                                                                        | Cổ phần phổ thông         | 285.000 | 2.850.000.000 | 57,000 |                  |
|   |           |                                                                                                        | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |           |                                                                                                        | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |           |                                                                                                        | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |           |                                                                                                        | Tổng số                   | 285.000 | 2.850.000.000 | 57,000 |                  |

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|--------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                          |           |                                                                                                               |         |

10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: ĐÀO THỊ HỒNG LÊ

Giới tính: Nữ

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Sinh ngày: 04/02/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038185000131

Ngày cấp: 15/06/2023

Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: 1801 Oct5a-KĐT CN-XĐ, Tdp Viên 1, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Căn hộ 1801 OCT5A, khu đô thị Cổ Nhuế - Xuân Đình, tổ dân phố Viên 1, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội